

Số: 07/2024/QĐST - HNGĐ

Tuần Giáo, ngày 02 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2024/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024, giữa:

- Chị **Lường Thị C**, sinh năm 2000.

Nơi đăng ký thường trú: Bản Bó, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; địa chỉ hiện tại: Bản N, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Anh **Lò Văn C1**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản B, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Đ; địa chỉ: Bản C, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Lương Thị C** và **anh Lò Văn C1**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Lương Thị C** và **anh Lò Văn C1**.

2.2. *Về con chung*: Giao cháu **Lò Khải M**, sinh ngày 19/5/2020; cháu **Lò Minh N**, sinh ngày 10/8/2021 cho **chị Lương Thị C** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. **Chị Lương Thị C** chưa yêu cầu **anh Lò Văn C1** cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn **chị Lương Thị C** có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. **Anh Lò Văn C1** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở **anh C1** thực hiện quyền này.

**Chị Lương Thị C**, **anh Lò Văn C1** có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. *Về tài sản chung; nợ chung*: Không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: **Chị Lương Thị C**, **anh Lò Văn C1** là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn án phí Tòa án nên miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho **chị C**, **anh C1**.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Rạng Đông, huyện Tuần Giáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Giàng A Tăng**